

BIỂU THỐNG KÊ
SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC QUÝ I NĂM 2024
(kèm theo Báo cáo số: 332 /BC-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh An Giang)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
A	SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCTN		
1.	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN	Văn bản	
2.	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN	Văn bản	89
3.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	
4.	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	
B	CÔNG TÁC PCTN		
I.	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế PCTN		
5.	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền đã được xây dựng, ban hành	Văn bản	
6.	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	
7.	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	
II.	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN		
8.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, giáo dục về PCTN	Cuộc/lượt	67/1.775
9.	Số sách, tài liệu về PCTN được phát hành	Tài liệu	
III.	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng		
10.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	01/10

11.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	
12.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người	20
13.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/số người phải kê khai tài sản, thu nhập	Người	1.156
14.	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	1.159
15.	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	35
16.	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
17.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
18.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	7
19.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	5
20.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	
21.	Số cuộc kiểm tra/ số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	
22.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	
23.	Số người vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
24.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	01/10
25.	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	
26.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	

27.	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	
28.	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	
29.	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	
30.	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người	
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	
	- Số người bị xử lý kỷ luật	Người	
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng		
31.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	
32.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	
33.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/người	
34.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua thanh tra	Vụ/người	
35.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	
36.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/người	
37.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	